

BỘ XÂY DỰNG

Số: **843** /BXD-QLN

V/v: Thực hiện việc công bố thông tin Quý I năm 2021 về Nhà ở và thị trường bất động sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **12** tháng **3** năm 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện nhiệm vụ công bố thông tin về Nhà ở và thị trường bất động sản theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản, Bộ Xây dựng định kỳ hàng quý đã có công văn gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị thực hiện việc công bố thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các địa phương có thực hiện báo cáo (*danh sách các địa phương có thực hiện báo cáo tại Phụ lục 01 kèm theo*), ngày 05/02/2021, Bộ Xây dựng đã tiến hành việc công bố thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản Quý IV và cả năm 2020 trên website của Bộ Xây dựng và một số cơ quan truyền thông, đồng thời, Bộ Xây dựng đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 14/BC-BXD ngày 05/02/2021.

Để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ, đồng thời nhằm khắc phục tình trạng một số địa phương không gửi báo cáo, gửi báo cáo không đúng thời gian quy định, số liệu báo cáo không đầy đủ, Bộ Xây dựng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Xây dựng địa phương tiếp tục thực hiện một số nội dung:

1. Hoàn thành hệ thống thông tin và thường xuyên cập nhật, công bố thông tin theo quy định tại Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ, Thông tư số 27/2016/TT-BXD ngày 15/12/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ và theo yêu cầu tại công văn này của Bộ Xây dựng.

2. Đánh giá tình hình thị trường bất động sản Quý I năm 2021:

- Đánh giá biến động nguồn cung bất động sản (nhà ở và các bất động sản khác) thông qua số lượng dự án, số lượng căn được chấp thuận đầu tư, cấp phép xây dựng, đủ điều kiện bán và so sánh với cùng kỳ năm 2020.

- Đánh giá biến động giá bất động sản (nhà ở và các bất động sản khác) và so sánh với cùng kỳ năm 2020.

- Đánh giá biến động lượng giao dịch bất động sản và so sánh với cùng kỳ năm 2020 (thông qua số liệu cụ thể hoặc tỷ lệ % tăng giảm).

- Diễn biến tình hình thị trường bất động sản đặc biệt (tăng giá, tăng giao dịch bất thường so với khu vực khác) tại một số khu vực hoặc dự án trên địa bàn (nếu có).

- Tồn kho bất động sản: Bất động sản tồn kho được tính từ thời điểm sau một năm kể từ ngày bất động sản đó đủ điều kiện được đưa vào kinh doanh nhưng chưa bán hoặc chưa bán được.

3. Chỉ đạo với các Sở, ngành tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng các nội dung liên quan đến thông tin nhà ở và thị trường bất động sản như sau:

- Nội dung báo cáo Quý I/2021: theo Phụ lục 02 hướng dẫn đính kèm;

- Thời gian gửi báo cáo: **trước ngày 05/04/2021.**

- Báo cáo gửi về Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản, Bộ Xây dựng; bản điện tử gửi về hộp thư: ngovuchunganh@gmail.com./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Phạm Hồng Hà (để b/c);
- Sở Xây dựng các tỉnh, TP;
- Lưu: VT, QLNN (2b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Sinh

PHỤ LỤC 01

(Đính kèm công văn số: 843/BXD-QLN ngày 12/3/2021)

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
BÁO CÁO CÔNG BỐ THÔNG TIN QUÝ IV VÀ CẢ NĂM 2020**

Địa phương		Địa phương có báo cáo Quý IV và cả năm 2020	Ghi chú
Miền Bắc			
1	Lào Cai	x	
2	Yên Bái	0	
3	Điện Biên	x	
4	Hòa Bình	x	
5	Lai Châu	x	
6	Sơn La	x	
7	Hà Giang	x	
8	Cao Bằng	x	
9	Bắc Kạn	x	
10	Lạng Sơn	x	
11	Tuyên Quang	0	
12	Thái Nguyên	0	
13	Phú Thọ	x	
14	Bắc Giang	x	
15	Quảng Ninh	x	
16	Bắc Ninh	x	
17	Hà Nam	x	
18	Hà Nội	x	
19	Vĩnh Phúc	0	
20	Hải Dương	x	
21	Hải Phòng	x	
22	Hưng Yên	0	
23	Nam Định	x	
24	Thái Bình	x	
25	Ninh Bình	x	
Miền Trung			
26	Thanh Hóa	x	
27	Nghệ An	x	
28	Hà Tĩnh	x	
29	Quảng Bình	x	
30	Quảng Trị	x	
31	Thừa Thiên Huế	x	
32	Đà Nẵng	x	

33	Quảng Nam	x	
34	Quảng Ngãi	0	
35	Bình Định	x	
36	Phú Yên	x	
37	Kon Tum	0	
38	Gia Lai	x	
39	Đắk Lắk	x	
40	Đắk Nông	0	
41	Lâm Đồng	x	
42	Khánh Hòa	x	
43	Ninh Thuận	x	
44	Bình Thuận	x	
Miền Nam			
45	Đồng Nai	x	
46	Bình Dương	x	
47	Bình Phước	x	
48	Tây Ninh	x	
49	Bà Rịa - Vũng Tàu	x	
50	TP Hồ Chí Minh	x	
51	Long An	x	
52	Đồng Tháp	x	
53	Tiền Giang	x	
54	An Giang	x	
55	Bến Tre	x	
56	Vĩnh Long	x	
57	Trà Vinh	x	
58	Hậu Giang	x	
59	Kiên Giang	x	
60	Sóc Trăng	x	
61	Bạc Liêu	x	
62	Cà Mau	x	
63	Cần Thơ	x	

3. Về dự án nhà ở công nhân

Đơn vị báo cáo	Dự án nhà công nhân							
	Được cấp phép mới trong quý		Đang triển khai trong quý		Hình thành trong tương lai đủ đk bán trong quý		Hoàn thành trong quý	
	Số lượng dự án	Số lượng (căn)	Số lượng dự án	Số lượng (căn)	Số lượng dự án	Số lượng (căn)	Số lượng dự án	Số lượng (căn)
Tổng	-	-	-	-	-	-	-	-

4. Về dự án du lịch nghỉ dưỡng

Đơn vị báo cáo	Dự án du lịch nghỉ dưỡng											
	Được cấp phép				Đang triển khai				Hoàn thành			
	Số lượng dự án	Căn hộ du lịch (căn)	Biệt thự du lịch (căn)	Văn phòng kết hợp lưu trú (căn)	Số lượng dự án	Căn hộ du lịch (căn)	Biệt thự du lịch (căn)	Văn phòng kết hợp lưu trú (căn)	Số lượng dự án	Căn hộ du lịch (căn)	Biệt thự du lịch (căn)	Văn phòng kết hợp lưu trú (căn)
Tổng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

5. Về lượng giao dịch BĐS qua công chứng, chứng thực:

Đơn vị báo cáo	Lượng giao dịch BĐS		Ghi chú
	BDS nhà ở (căn)	Đất nền	
Tổng		-	

6. Về lượng giao dịch BĐS, chứng chỉ môi giới BĐS

Đơn vị báo cáo	Số lượng chứng chỉ MG được cấp (chứng chỉ)	Lượng giao dịch BĐS		Ghi chú
		BDS nhà ở (căn)	BDS du lịch nghỉ dưỡng (căn)	
Tổng	-		-	

7. Tồn kho bất động sản

Bất động sản tồn kho được tính từ thời điểm sau một năm kể từ ngày bất động sản đó đủ điều kiện được đưa vào kinh doanh nhưng chưa bán hoặc chưa bán được